

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 79/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28-12-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp quyền  
nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Mỹ Trúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đào Văn Nô.
2. Ông Lê Bá Quyền.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Bà Bò Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 223/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2020/QĐHPT-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1995; địa chỉ thường trú: Thôn 2, ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Q; địa chỉ tạm trú: Tổ 7, Khu 4, phường V, thị xã T, tỉnh B; Có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: Thôn 2, ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Q; địa chỉ tạm trú: Tổ 7, Khu 4, phường V, thị xã T, tỉnh B; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 6 năm 2020; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị L trình bày:***

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Đình H tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2016 ngày 13/01/2016 tại Ủy ban nhân dân xã P Trạch, huyện Bỏ Trạch, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà L, ông H sống cùng nhau tại nhà cha mẹ chồng; địa chỉ: Thôn 2, ấp P Đồng, xã P Trạch, huyện

Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Đến năm 2018, vợ chồng bà L, ông H đến tỉnh Bình Dương sinh sống và lập nghiệp. Đầu 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cả hai vợ chồng đều cố gắng giải quyết những mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng nhưng không thành. Từ đó, tình cảm vợ chồng rạn nứt, không còn sự tin tưởng hay quan tâm lẫn nhau. Vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ tháng 3/2020 đến nay. Hiện tình cảm vợ chồng không còn nên bà L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Đình H.

+ *Về con chung*: Có một con chung tên Nguyễn Thiên P, sinh ngày 10/8/2016. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản chung và vay nợ chung*: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Đình H đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng ông H không đến và không nộp văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L, cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Đình H.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung tên Nguyễn Thiên P, sinh ngày 10/8/2016 cho bà Nguyễn Thị L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và ghi nhận sự tự nguyện của bà L về việc không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về việc vắng mặt của bị đơn – ông Nguyễn Đình H: Biên bản xác minh ngày 12/8/2020 tại Công an phường Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương có nội dung: Ông Nguyễn Đình H có đăng ký tạm trú tại địa chỉ: Tổ 7, Khu 4, phường Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà L trình bày: Vợ chồng bà không còn chung sống với nhau từ

tháng 3/2020 đến nay, ông H không còn sinh sống tại nhà trọ Hữu Huệ; địa chỉ: Tổ 7, Khu 4, phường Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và hiện tại ông H không còn sinh sống tại địa chỉ này và không biết ông H đang sinh sống tại đâu. Tại Văn bản số 46/CV-CAX ngày 20/10/2020 của Công an xã P Trạch, huyện Bó Trạch, tỉnh Quảng Bình có nội dung: Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1991 có đăng ký thường trú tại Thôn 2, ấp P Đồng, xã P Trạch, huyện Bó Trạch, tỉnh Quảng Bình nhưng hiện nay ông H vắng mặt tại địa chỉ trên. Do đó, Tòa án đã ra Thông báo giải quyết vụ án trên phương tiện thông tin đại chúng số 137/2020/TB-TA ngày 14/10/2020 và các cơ quan báo, đài đã thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng yêu cầu ông Nguyễn Đình H phải đến Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để tham gia các phiên họp, phiên hòa giải và tham gia xét xử vụ án. Đến thời hạn như thông báo ông H vắng mặt không lý do. Căn cứ Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Đình H tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2016 ngày 13/01/2016 tại Ủy ban nhân dân xã P Trạch, huyện Bó Trạch, tỉnh Quảng Bình. Do vậy, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà L yêu cầu ly hôn với ông H do vợ chồng mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và không còn chung sống với nhau từ tháng 3/2020 đến nay. Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng L và ông H không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng, không còn chung sống, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau hơn hai năm chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu ly hôn với ông H là có căn cứ, phù hợp quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Thiên P, sinh ngày 10/8/2016. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ tháng 3/2020 đến nay, bà L, ông H không còn chung sống với nhau và cháu P sinh sống cùng với bà L nên cuộc sống của cháu đã ổn định, bà L chăm sóc tốt cho cháu nên việc bà L yêu cầu được nuôi dưỡng cháu P là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Đây là ý chí tự nguyện của bà L nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 92, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 17, 19, 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L về việc ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con với bị đơn ông Nguyễn Đình H.

1.1. Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Đình H.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thiên P, sinh ngày 10/8/2016 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị L về việc không yêu cầu ông Nguyễn Đình H cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Đình H đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải nộp số tiền 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0038158 ngày 23/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Bà Nguyễn Thị L không phải nộp thêm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều*

*6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- UBND xã T, huyện B, tỉnh Q (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Ngô Thị Mỹ Trúc**